

Ngày	39,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.3%	10.2%	17.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	30,630 - 41,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,033
Số lượng CPLH (CP)	26,207,583
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,530
Sở hữu nước ngoài	2.5%
Beta	0.29
EPS	6,272
P/E	6.3

DT thuần

Q1/24

913

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0| 2.3%

YoY: ▲ 267| 41.3%

LN trước thuế

Q1/24

53.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 2.10| -3.8%

YoY: ▲ 18.0| 50.6%

LN sau thuế

Q1/24

52.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.40| 19.1%

YoY: ▲ 24.0| 84.5%

ROA

2023

9.5%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần

2023

2,971

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 666| 28.9%

LN trước thuế

2023

176

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2023

140

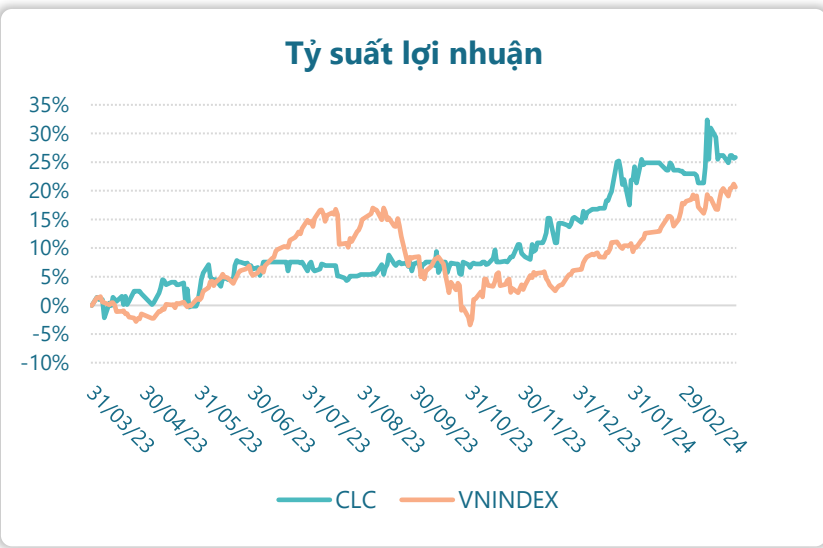
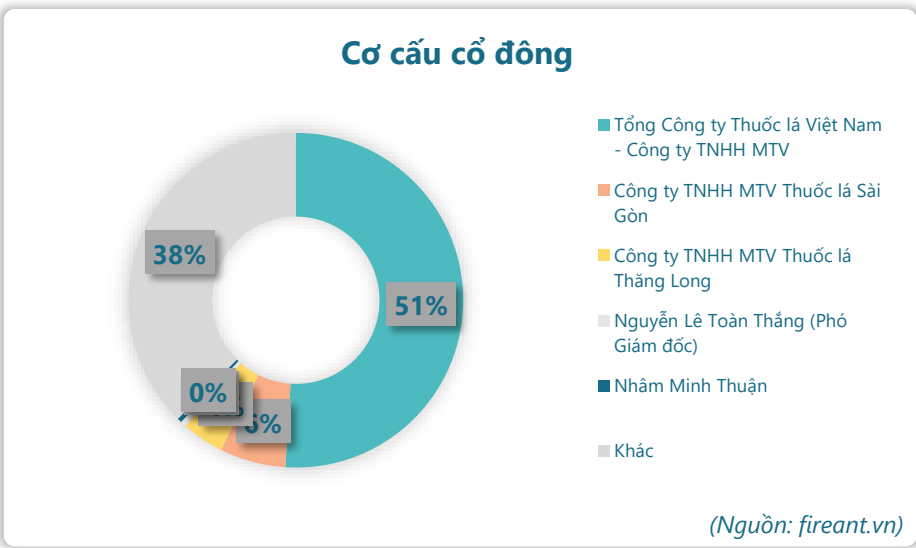
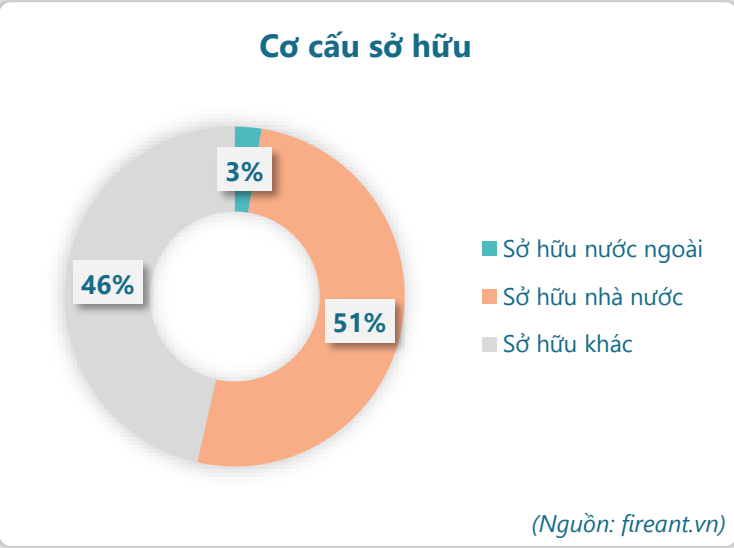
tỷ VNĐ

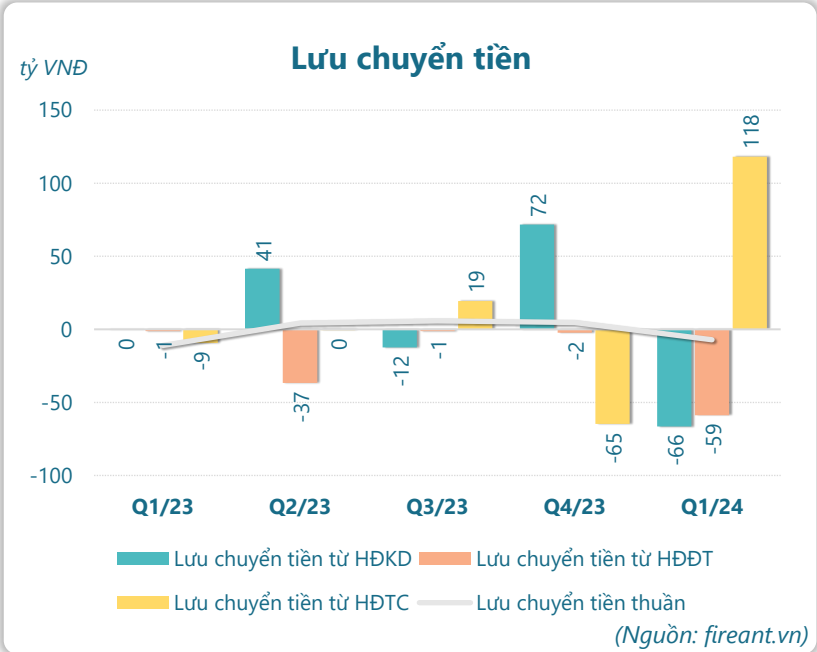
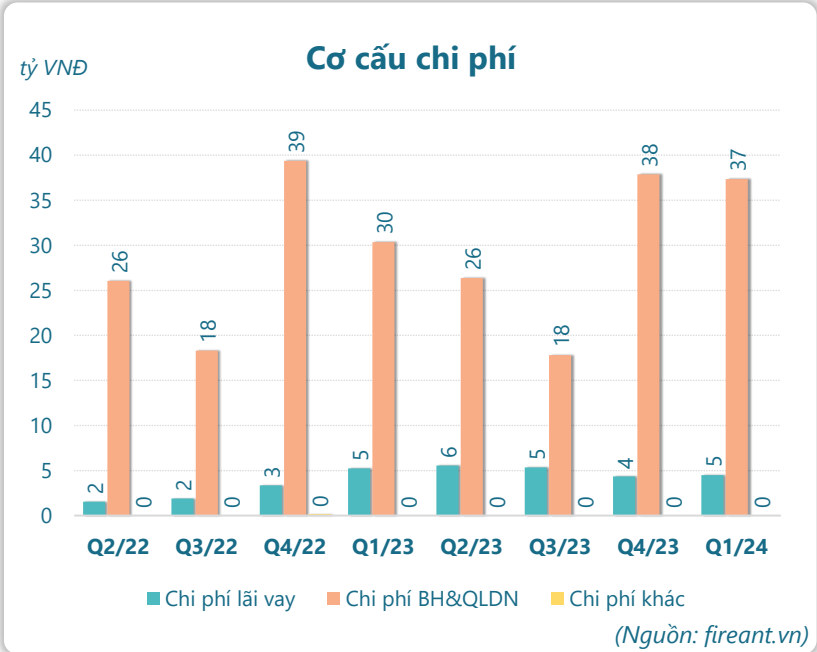
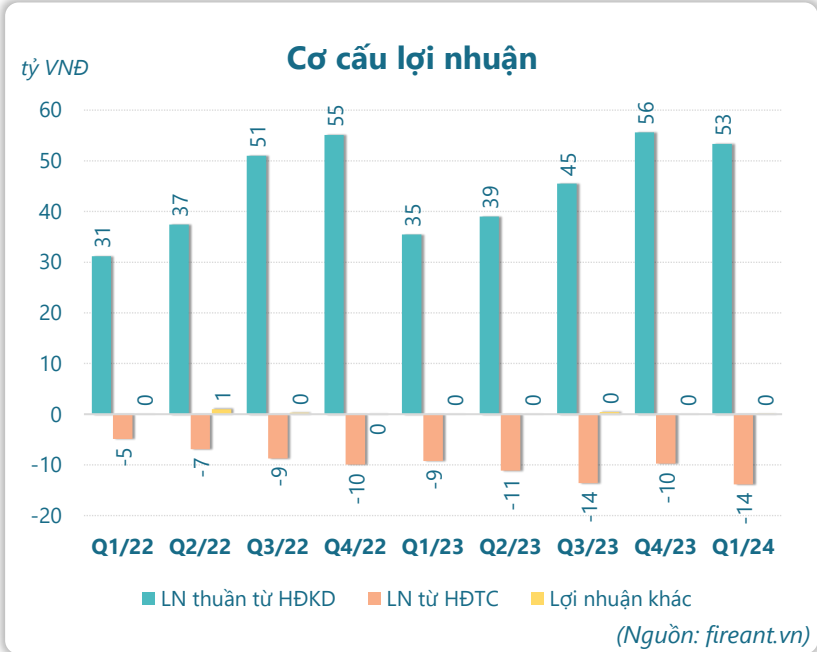
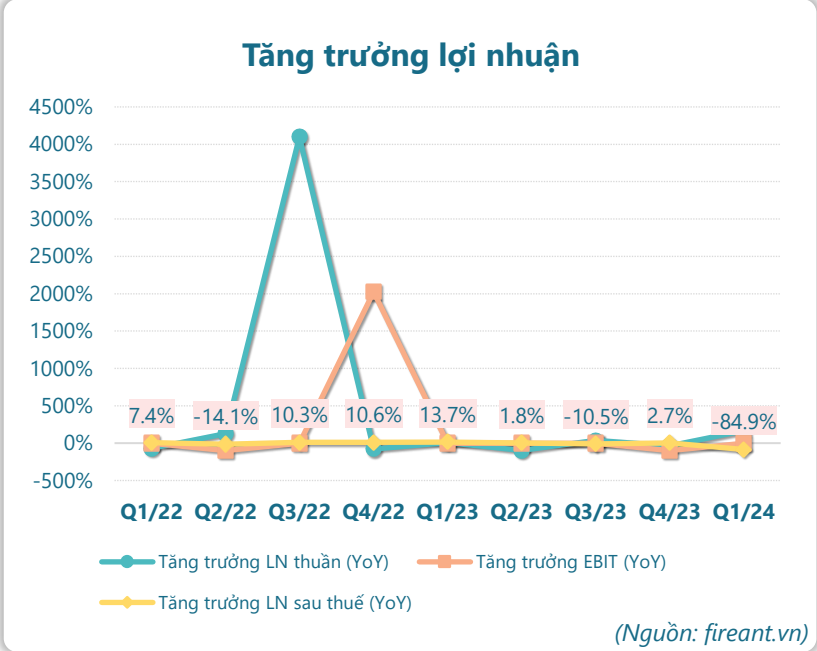
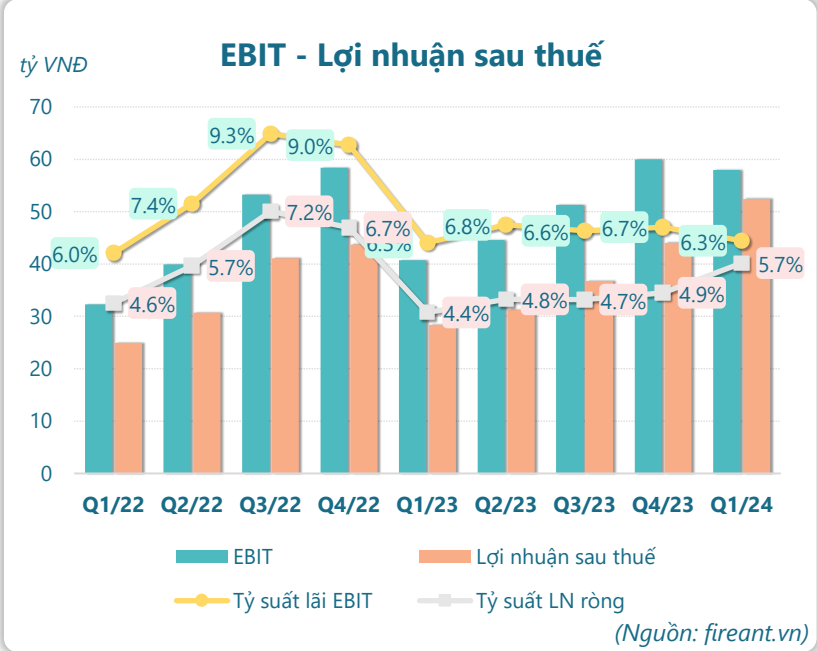
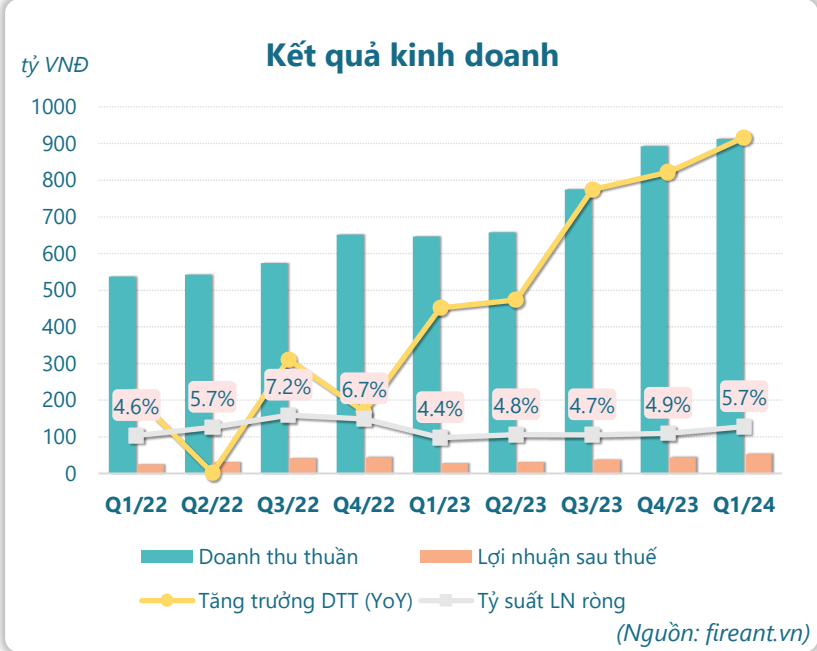
ROE

2023

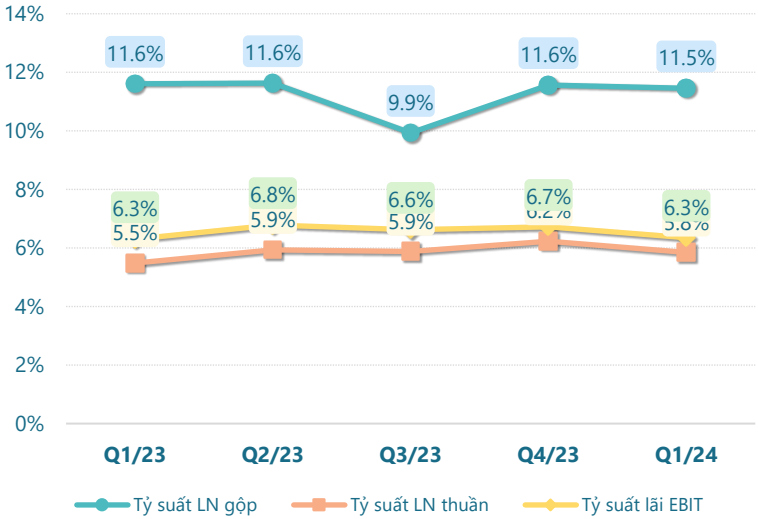
16.3%

+/- YoY: ▼ 1.0%



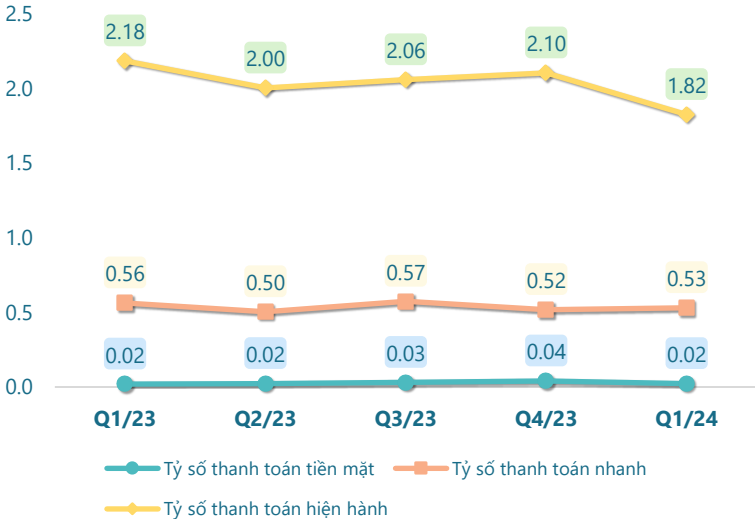


Tỷ suất lợi nhuận



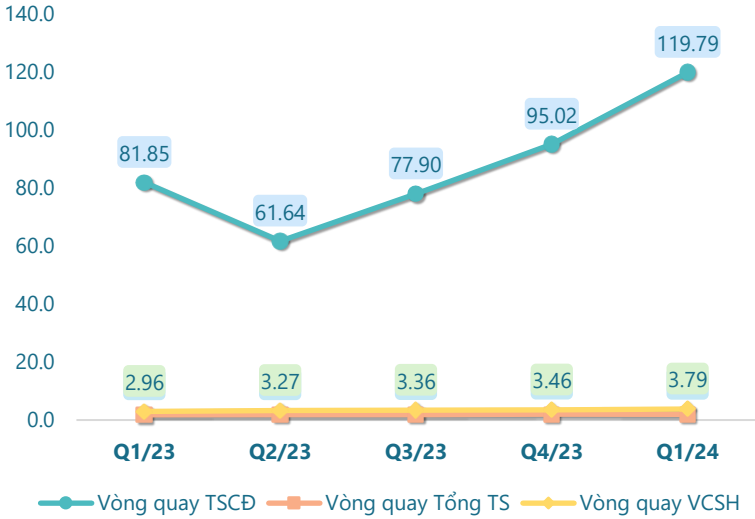
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



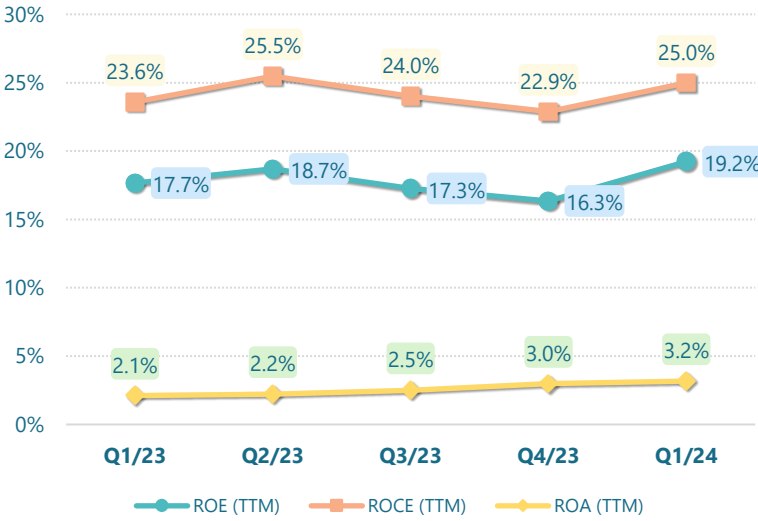
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



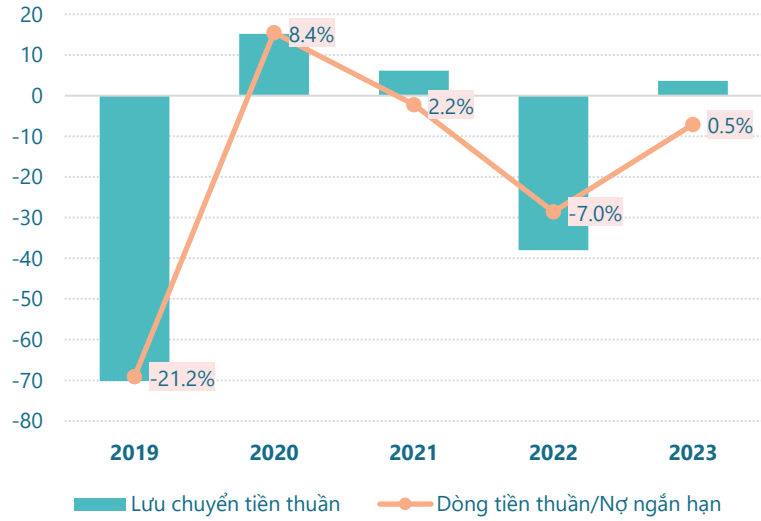
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



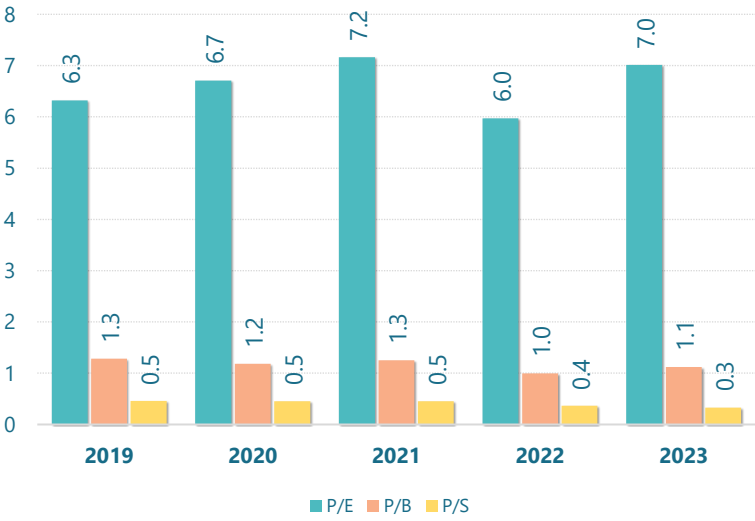
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)